

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****BỘ TƯ PHÁP**

**Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023  
hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính  
và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự**

(Tiếp theo Công báo số 1039 + 1040)

**Phụ lục IV**  
**DANH MỤC BIỂU MẪU QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023  
của Bộ Tư pháp)*

| STT | Tên biểu mẫu                                     | Ký hiệu   |
|-----|--------------------------------------------------|-----------|
| 1   | Quyết định thi hành án chủ động                  | B01-THADS |
| 2   | Quyết định thi hành án theo yêu cầu              | B02-THADS |
| 3   | Quyết định về việc hoãn thi hành án              | B03-THADS |
| 4   | Quyết định về việc hoãn thi hành án              | B04-THADS |
| 5   | Quyết định về việc tạm đình chỉ thi hành án      | B05-THADS |
| 6   | Quyết định về việc đình chỉ thi hành án          | B06-THADS |
| 7   | Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án | B07-THADS |
| 8   | Quyết định về việc tiếp tục thi hành án          | B08-THADS |
| 9   | Quyết định về việc tiếp tục thi hành án          | B09-THADS |
| 10  | Quyết định về việc tiếp tục thi hành án          | B10-THADS |
| 11  | Quyết định về việc ủy thác thi hành án           | B11-THADS |

| STT | Tên biểu mẫu                                                                                                 | Ký hiệu   |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 12  | Quyết định về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án                                                   | B12-THADS |
| 13  | Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án                                                         | B13-THADS |
| 14  | Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án                                                         | B14-THADS |
| 15  | Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án                                                | B15-THADS |
| 16  | Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án                                                | B16-THADS |
| 17  | Quyết định về việc hủy quyết định về thi hành án                                                             | B17-THADS |
| 18  | Quyết định về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản                                            | B18-THADS |
| 19  | Quyết định về việc tiêu hủy tài sản                                                                          | B19-THADS |
| 20  | Quyết định về việc phong tỏa tài khoản, tài sản                                                              | B20-THADS |
| 21  | Quyết định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ                                                                  | B21-THADS |
| 22  | Quyết định về việc trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ                                                          | B22-THADS |
| 23  | Quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản          | B23-THADS |
| 24  | Quyết định về việc chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản | B24-THADS |
| 25  | Quyết định về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản                                                     | B25-THADS |
| 26  | Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án                                              | B26-THADS |
| 27  | Quyết định về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án                                               | B27-THADS |
| 28  | Quyết định về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án                               | B28-THADS |
| 29  | Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án                                                       | B29-THADS |

| STT | Tên biểu mẫu                                                                                | Ký hiệu   |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 30  | Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ             | B30-THADS |
| 31  | Quyết định về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án                        | B31-THADS |
| 32  | Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản                                         | B32-THADS |
| 33  | Quyết định về việc kê biên quyền sở hữu trí tuệ                                             | B33-THADS |
| 34  | Quyết định về việc giảm giá tài sản                                                         | B34-THADS |
| 35  | Quyết định về việc giải tỏa kê biên tài sản                                                 | B35-THADS |
| 36  | Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản                                              | B36-THADS |
| 37  | Quyết định về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản                                | B37-THADS |
| 38  | Quyết định về việc giải tỏa việc cưỡng chế khai thác tài sản                                | B38-THADS |
| 39  | Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) | B39-THADS |
| 40  | Quyết định về việc cưỡng chế trả vật                                                        | B40-THADS |
| 41  | Quyết định về việc cưỡng chế trả nhà, giao nhà                                              | B41-THADS |
| 42  | Quyết định về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ                                              | B42-THADS |
| 43  | Quyết định về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất                                  | B43-THADS |
| 44  | Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc                                       | B44-THADS |
| 45  | Quyết định về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc                                 | B45-THADS |
| 46  | Quyết định về việc cưỡng chế buộc giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng | B46-THADS |
| 47  | Quyết định về việc cưỡng chế buộc nhận người lao động trở lại làm việc                      | B47-THADS |
| 48  | Quyết định về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá                      | B48-THADS |

| STT | Tên biểu mẫu                                                       | Ký hiệu   |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-----------|
| 49  | Quyết định về việc giao tài sản cho người được thi hành án         | B49-THADS |
| 50  | Quyết định về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự      | B50-THADS |
| 51  | Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự                      | B51-THADS |
| 52  | Quyết định về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự               | B52-THADS |
| 53  | Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự        | B53-THADS |
| 54  | Quyết định về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự | B54-THADS |
| 55  | Quyết định về việc ủy thác xử lý tài sản                           | B55-THADS |
| 56  | Quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác                           | B56-THADS |
| 57  | Quyết định về việc sung quỹ nhà nước                               | B57-THADS |
| 58  | Quyết định xử phạt vi phạm hành chính                              | B58- XPHC |
| 59  | Quyết định xử phạt vi phạm hành chính                              | B59- XPHC |

**Mẫu số: B01-THADS**(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....**  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Thi hành án chủ động****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản..... Điều 6 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ (nếu có);*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;*

*Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (nếu có).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....

Các khoản phải thi hành:

.....  
.....  
.....  
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B02-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Thi hành án theo yêu cầu****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản..... Điều 7 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ (nếu có);*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (nếu có);**Xét yêu cầu thi hành án ngày..... tháng..... năm..... của:....., địa chỉ.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....

Các khoản phải thi hành:

.....  
.....  
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B03-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc hoãn thi hành án****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm..... khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự  
năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ.....**Theo đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Hoãn thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....

Các khoản hoãn thi hành:

.....  
.....  
.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến.....

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi  
hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan  
có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân (hoãn theo điểm d, đ khoản 1  
Điều 48 Luật THADS).....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B04-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc hoãn thi hành án****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Công văn yêu cầu hoãn thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Hoãn thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....Các khoản hoãn thi hành án:  
.....  
.....  
.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến.....

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B05-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc tạm đình chỉ thi hành án****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Thông báo thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số..... ngày.....  
tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....;**Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tạm đình chỉ thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....

Các khoản tạm đình chỉ:

.....  
.....  
.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm..... cho đến khi có quyết định của Tòa án có thẩm quyền về việc giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B06-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc đình chỉ thi hành án**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm.... khoản 1, khoản 2 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;*

*Căn cứ.....;*

*Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....

Các khoản đình chỉ:

.....  
.....  
.....

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B07-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc chưa có điều kiện thi hành án****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm..... khoản 1 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự  
năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày... tháng.... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ biên bản xác minh ngày..... của Chấp hành viên Chi cục Thi  
hành án dân sự.....;**Căn cứ.....;**Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Xác định việc chưa có điều kiện thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....

Các khoản chưa có điều kiện:

.....  
.....  
.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm 20....

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi  
hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan  
có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- UBND (cấp xã nơi xác minh);
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B08-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc tiếp tục thi hành án****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của**.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày... tháng... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc hoãn thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ.....;**Xét thấy điều kiện hoãn thi hành án không còn.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS  
ngày.... tháng... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....

Đối với khoản:

*.....  
.....**Kể từ ngày..... tháng..... năm.....***Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi  
hành Quyết định này.**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B09-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc tiếp tục thi hành án****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm.... khoản 3 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự/khoản 3 Điều 137 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số.... ngày... tháng.... năm... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ.....;**Xét đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....

Đối với khoản:

.....  
.....**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B10-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tiếp tục thi hành án**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 4 Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét thấy người phải thi hành án đã có điều kiện thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của.....

Đối với khoản:

.....  
.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm.....

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B11-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc ủy thác thi hành án****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022); khoản.... Điều 16 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);*

*Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số.... ngày.... tháng.... năm.... của..... (nếu có);*

*Căn cứ Quyết định về việc tiếp tục thi hành án số.... ngày.... tháng.... năm.... của..... (nếu có);*

*Căn cứ Quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);*

*Theo kết quả xác minh thì người phải thi hành án có tài sản, làm việc, cư trú hoặc có trụ sở tại:.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy thác cho..... tiếp tục thi hành án  
đối với:....., địa chỉ:.....

Theo Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của  
Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....  
thì..... phải thi hành các khoản sau:

Chi cục Thi hành án dân sự..... đã thi hành xong các khoản:.....

Các khoản còn phải thi hành:

**Điều 2.** Các tài liệu gửi kèm gồm:

**Điều 3.** Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án liên hệ với..... để tiếp tục thi hành các khoản còn phải thi hành nêu tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B12-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 30 Luật Thi hành án dân sự; khoản....  
Điều 4 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ  
sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của  
Chính phủ;*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;*

*Xét đơn yêu cầu khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của:.....  
địa chỉ.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của:.....  
đối với Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B13-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc thu hồi quyết định về thi hành án****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm.... khoản 1 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự/  
điểm d khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự/điểm a khoản 1  
Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022)/  
khoản 3 Điều 137 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi  
cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi một phần (toàn bộ) Quyết định về việc.... số..... ngày.....  
tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....  
Nội dung thu hồi (trong trường hợp thu hồi một phần):

.....  
.....  
.....

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi:

.....  
.....

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi  
hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan  
có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B14-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 1 Điều 20, điểm... khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày... tháng.... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;  
Xét.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu hồi toàn bộ (một phần) Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung thu hồi (trong trường hợp thu hồi một phần):

.....  
.....

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi:

.....  
.....**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B15-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.... năm....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quyết định về việc..... số..... ngày.....  
tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....  
.....  
.....**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B16-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng..... năm....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm 20.....  
của.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....  
.....  
.....**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B17-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc hủy quyết định về thi hành án**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;*

*Căn cứ Quyết định về việc thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;*

*Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....  
Chi cục Thi hành án dân sự.....;*  
*Xét.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy một phần (toàn bộ) Quyết định về việc..... số..... ngày.....  
tháng..... năm..... của.....

Nội dung hủy (trong trường hợp hủy một phần):

.....  
.....

Hậu quả pháp lý của việc hủy một phần (toàn bộ) quyết định:

.....  
.....

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B18-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 125 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản gồm các ông, bà có tên sau đây:

- Ông (bà)..... Chấp hành viên - Chủ tịch Hội đồng;
- Ông (bà)..... đại diện..... Ủy viên;
- Ông (bà)..... đại diện..... Ủy viên;
- Ông (bà)..... đại diện..... Ủy viên.

**Điều 2.** Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản có nhiệm vụ tổ chức tiêu hủy vật chứng, tài sản theo các Quyết định thi hành án (có danh sách kèm theo) của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....**Điều 3.** Hội đồng tự giải thể sau khi thực hiện xong nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quyết định này.**Điều 4.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, ông (bà) có tên tại Điều 1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 1;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B19-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc tiêu hủy tài sản****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 126/khoản 3 Điều 129 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tiêu hủy tài sản của:.....  
địa chỉ:.....

Tài sản tiêu hủy gồm:

.....  
.....  
.....  
.....**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B20-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc phong tỏa tài khoản, tài sản****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 67 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Điều 20 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ đơn đề nghị phong tỏa tài khoản, tài sản của:..... địa chỉ:..... (nếu có);**Căn cứ Biên bản phong tỏa tài khoản, tài sản ngày..... tháng..... năm.... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);**Xét thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phong tỏa tài khoản, tài sản đối với:..... địa chỉ:.....Số tiền:..... (bằng chữ.....),  
trong tài khoản..... tại.....

Tài sản:..... tại.....

**Điều 2.**....., người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B21-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 68 Luật Thi hành án dân sự năm 2008  
(được sửa đổi, bổ sung năm 2014);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Biên bản tạm giữ tài sản, giấy tờ ngày.... tháng... năm..... của Chấp  
hành viên Chi cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);**Xét đơn đề nghị của.....  
địa chỉ:..... (nếu có);**Xét thấy:.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tạm giữ tài sản, giấy tờ của:.....  
địa chỉ:.....

Tài sản, giấy tờ tạm giữ gồm:

.....  
.....  
.....**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B22-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 5 Điều 68 Luật Thi hành án dân sự năm 2008  
(được sửa đổi, bổ sung năm 2014);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng... năm....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ số..... ngày.... tháng...  
năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét đơn đề nghị của.....  
địa chỉ:..... (nếu có).***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Trả lại tài sản, giấy tờ cho:.....  
địa chỉ:.....

Tài sản, giấy tờ trả lại gồm:

.....  
.....  
.....**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B23-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu,  
sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 66, Điều 69 Luật Thi hành án dân sự năm 2008  
(được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 19 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18  
tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ đơn đề nghị tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng,  
thay đổi hiện trạng tài sản của:....., địa chỉ:..... (nếu có);**Xét thấy cần ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy  
hoại, thay đổi hiện trạng tài sản.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện  
trạng tài sản của:.....,  
địa chỉ:.....

Đối với tài sản:

.....  
.....**Điều 2.** ....., người phải thi hành án và người có quyền lợi,  
nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- UBND xã, phường.....;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B24-THADS**(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....**  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu,  
sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 4 Điều 69 Luật Thi hành án dân sự năm 2008  
(được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 19 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18  
tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử  
dụng, thay đổi hiện trạng tài sản số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy không cần ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán,  
hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay  
đổi hiện trạng tài sản của:..... địa chỉ:.....

Đối với tài sản:

.....  
.....**Điều 2**....., người phải thi hành án và những người  
có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B25-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 3 Điều 67, điểm..... khoản 1 Điều 77 Luật  
Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc phong tỏa tài khoản, tài sản số..... ngày.... tháng.....  
năm..... của.....;**Căn cứ kết quả thi hành án của:.....  
địa chỉ:.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản của:.....  
địa chỉ:.....Đối với tài khoản, tài sản..... tại:.....  
.....**Điều 2.**....., người phải thi hành án, người được  
thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi  
hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B26-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71, Điều 76 Luật Thi hành án dân sự;  
Điều 21 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản số..... ngày.... tháng... năm.....  
của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);**Xét thấy..... có tiền trong tài  
khoản tại..... nhưng không tự nguyện thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Khấu trừ tiền đối với:.....  
địa chỉ:.....Số tiền khấu trừ:..... (bằng chữ.....),  
trong tài khoản..... tại:.....**Điều 2.** ..... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1  
Quyết định này vào tài khoản..... mở tại..... của Chi cục Thi hành án  
dân sự..... trước ngày.....**Điều 3.** ....., người được thi hành án, người phải thi  
hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành  
Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B27-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 71 và Điều 78 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy..... có điều kiện thi hành  
án nhưng không tự nguyện thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Trừ vào thu nhập của:.....  
địa chỉ:.....  
Số tiền:..... (bằng chữ.....),  
tại:..... để thi hành án.

Thời hạn thực hiện việc khấu trừ.....

**Điều 2.** ..... có trách nhiệm chuyển số tiền  
nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Chi cục Thi hành án dân sự.....  
để thi hành án.**Điều 3.** ....., người được thi hành án, người phải thi  
hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành  
Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B28-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản..... Điều 71, Điều 79 Luật Thi hành án dân sự;  
Điều 22 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy..... có điều kiện thi hành  
án nhưng không tự nguyện thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu tiền từ hoạt động kinh doanh của:.....  
địa chỉ:.....Số tiền..... (bằng chữ.....),  
tại:..... để thi hành án.

Thời hạn thực hiện.....

**Điều 2.** ..... có trách nhiệm chuyển số tiền  
nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Chi cục Thi hành án dân sự..... để thi  
hành án.**Điều 3.** ....., người được thi hành án, người phải thi  
hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành  
Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;  
.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B29-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thu tiền của người phải thi hành án**

**CHẤP HÀNH VIÊN**

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71 và Điều 80 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng  
không tự nguyện thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu tiền của:.....  
địa chỉ:.....

Số tiền..... (bằng chữ.....),  
tại:..... để thi hành án.

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B30-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71, Điều 81 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự.....;**Xét thấy..... có tiền đang  
do..... giữ nhưng không tự nguyện thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu tiền của:.....  
địa chỉ:.....Số tiền:..... (bằng chữ.....),  
hiện đang do..... giữ để thi hành án.**Điều 2.**..... có nghĩa vụ giao nộp số tiền nêu  
tại Điều 1 Quyết định này cho Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....**Điều 3.**....., người được thi hành án, người phải thi  
hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành  
Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B31-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71, Điều 82 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy..... có giấy tờ có giá  
đang do..... giữ nhưng không tự nguyện thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu giữ giấy tờ có giá của:.....  
trú tại:.....

Giấy tờ có giá thu giữ gồm:

.....  
.....  
đang do..... giữ để thi hành án.**Điều 2.** ..... có trách nhiệm chuyển các giấy  
tờ nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Chi cục Thi hành án dân sự.....**Điều 3.** ....., người được thi hành án, người phải thi  
hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành  
Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B32-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)*

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản**

**CHẤP HÀNH VIÊN**

*Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều... Luật Thi hành án dân sự;  
 Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
 của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm.....  
 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;*

*Xét thấy..... có điều kiện thi hành án  
 nhưng không tự nguyện thi hành án.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kê biên, xử lý tài sản của:.....  
 địa chỉ:.....

Tài sản kê biên, xử lý gồm:

.....  
 .....  
 .....

**Điều 2.** ..... không được chuyển dịch,  
 sang nhượng các tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án  
 xong hoặc có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.....

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có  
 quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B33-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc cưỡng chế kê biên quyền sở hữu trí tuệ****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 84 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....**.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi  
cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy..... có điều kiện thi hành án  
nhưng không tự nguyện thi hành.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Kê biên quyền sở hữu trí tuệ thuộc sở hữu của:.....,  
địa chỉ:.....

Quyền sở hữu trí tuệ bị kê biên gồm:

.....  
.....  
.....**Điều 2.** Giao cho..... sử dụng, khai thác quyền  
sở hữu trí tuệ nêu tại Điều 1 Quyết định này để lấy tiền thi hành án.**Điều 3.**....., người phải thi hành án, người được thi  
hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành  
Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B34-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc giảm giá tài sản (lần....)****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 104 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được  
sửa đổi, bổ sung năm 2014);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ.....;**Xét thời hạn thỏa thuận về mức giảm giá tài sản đã hết mà đương sự không  
thỏa thuận hoặc thỏa thuận không được về mức giảm giá (nếu có).***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giảm giá tài sản của:.....  
địa chỉ:.....

Tài sản giảm giá gồm:

.....  
.....  
.....

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá liền kề.....

Mức giảm giá là.....%

**Điều 2.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B35-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc giải tỏa kê biên tài sản****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 1 Điều 20, điểm.... khoản 1 Điều 105 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....**.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc kê biên số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét kết quả thi hành án của.....  
địa chỉ:.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giải tỏa kê biên tài sản của:.....  
địa chỉ:.....

Tài sản giải tỏa kê biên gồm:

.....  
.....  
.....  
.....**Điều 2.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B36-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc cưỡng chế khai thác tài sản****CHẤP HÀNH VIÊN**

*Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 4 Điều 71, Điều 107 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;*

*Xét thấy..... có điều kiện thi hành án  
nhưng không tự nguyện thi hành án.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cưỡng chế khai thác đối với tài sản.....  
của:..... địa chỉ:.....

Hình thức khai thác đối với tài sản:

.....  
.....

Số tiền.....

Kể từ..... cho đến.....

Địa điểm.....

Thời điểm, phương thức nộp tiền cho cơ quan thi hành án dân sự.....

**Điều 2.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan quản lý, đăng ký tài sản;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B37-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, điểm.... khoản 1 Điều 109 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản số..... ngày.....  
tháng..... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản đối với:..........  
địa chỉ:.....  
.....  
.....

Kể từ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

**Điều 2.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B38-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc giải tỏa việc cưỡng chế khai thác tài sản và trả lại  
tài sản cho người phải thi hành án****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 109 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản số...../QĐ-CCTHADS  
ngày.... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Quyết định về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản số.....  
ngày..... tháng... năm..... của Chấp hành viên Chi Cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy người phải thi hành án đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án và các  
chi phí về thi hành án hoặc có quyết định đình chỉ thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giải tỏa việc cưỡng chế khai thác đối với tài sản:.....  
..... của.....  
địa chỉ:.....  
.....

Trả lại tài sản cho.....

**Điều 2.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B39-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)**

**CHẤP HÀNH VIÊN**

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 110, Điều 111 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) của:.....

Địa chỉ:.....

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) bị kê biên gồm:

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B40-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc cưỡng chế trả vật****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 114 Luật Thi hành án dân sự  
năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....  
.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy..... có điều kiện thi hành án  
nhưng không tự nguyện thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cưỡng chế thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....Trả vật cho.....  
địa chỉ:.....Vật phải trả gồm:  
.....  
.....  
.....**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B41-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc cưỡng chế trả nhà, giao nhà****CHẤP HÀNH VIÊN**

*Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 115 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;*

*Xét thấy..... có điều kiện thi hành án  
nhưng không tự nguyện thi hành án.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cưỡng chế thi hành án đối với.....  
địa chỉ:.....

Trả nhà, giao nhà tại:.....  
cho:..... địa chỉ:.....

Nhà gồm:

.....  
.....  
.....  
.....

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B42-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 116 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cưỡng chế thi hành án đối với.....  
địa chỉ:.....Giao, trả giấy tờ cho:.....  
địa chỉ:.....Giấy tờ gồm:  
.....  
.....  
.....**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B43-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất****CHẤP HÀNH VIÊN**

*Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 117 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án.....;*

*Xét thấy..... có điều kiện thi hành án  
nhưng không tự nguyện thi hành án.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cưỡng chế thi hành án đối với.....  
địa chỉ:.....

Chuyển giao quyền sử dụng đất cho:.....  
địa chỉ:.....

Quyền sử dụng đất gồm:  
.....  
.....  
.....

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B44-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc****CHẤP HÀNH VIÊN**

*Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 118 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;*

*Xét thấy..... có điều kiện thi hành án  
nhưng không tự nguyện thi hành án.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cưỡng chế thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....

Buộc thực hiện công việc:.....  
.....  
.....  
.....

vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20....

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B45-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc**

**CHẤP HÀNH VIÊN**

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 119 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng...  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án  
nhưng không tự nguyện thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cưỡng chế thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....

Không được thực hiện công việc:

.....  
.....

Kể từ:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**CHẤP HÀNH VIÊN****Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**Mẫu số: B46-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc cưỡng chế buộc giao người chưa thành niên  
cho người được giao nuôi dưỡng****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 120 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy..... có điều kiện thi hành án  
nhưng không tự nguyện thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cưỡng chế thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....Giao người chưa thành niên là:.....  
.....  
cho..... nuôi dưỡng.

Kể từ:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2,
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B47-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cưỡng chế buộc nhận người lao động trở lại làm việc****CHẤP HÀNH VIÊN**

*Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 121 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;*

*Xét thấy..... có điều kiện thi hành án  
nhưng không tự nguyện thi hành án.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cưỡng chế thi hành án đối với:.....  
địa chỉ:.....  
Buộc nhận ông (bà):....., địa chỉ:.....  
trở lại làm việc:.....  
.....

Kể từ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có  
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B48-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá****CHẤP HÀNH VIÊN***Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 103 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (không áp dụng trong trường hợp bản án, quyết định bị hủy);**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự..... (không áp dụng trong trường hợp bản án, quyết định bị hủy);**Căn cứ Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số..... ngày..... tháng..... năm..... và kết quả thực hiện hợp đồng.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giao tài sản cho:.....  
địa chỉ:.....,  
là người mua được tài sản bán đấu giá

Tài sản gồm:

.....  
.....

Giá tài sản là:..... (bằng chữ.....).

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B49-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc giao tài sản cho người được thi hành án****CHẤP HÀNH VIÊN**

*Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 104 Luật Thi hành án dân sự năm 2008  
(được sửa đổi, bổ sung năm 2014);*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....  
.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;*

*Căn cứ kết quả bán đấu giá tài sản của.....;*

*Xét đơn xin nhận tài sản của..... để thi hành án.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao tài sản cho:.....  
địa chỉ:.....  
để trừ vào số tiền được thi hành án.

Tài sản gồm:

.....  
.....

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Mẫu số: B50-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho:.....  
địa chỉ:.....

Tiền, tài sản gồm:

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B51-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc thu phí thi hành án dân sự****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểm..... khoản 1 Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án dân sự số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;*

*Căn cứ kết quả thi hành án của:..... thực nhận.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu phí thi hành án dân sự đối với:.....  
địa chỉ:.....

Số tiền phải thu là:.....  
(bằng chữ:.....).

**Điều 2.** ..... Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, Kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B52-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểm....  
khoản.... Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của  
Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi  
hành án dân sự;*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;*

*Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số..... ngày..... tháng.....  
năm..... của.....;*

*Xét đơn đề nghị miễn, giảm phí thi hành án dân sự của.....*

.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn, giảm phí thi hành án dân sự cho.....  
địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp.....

Số tiền được miễn, giảm:..... (bằng chữ.....).

Số tiền còn phải nộp:..... (bằng chữ.....).

**Điều 2.** ....., Chấp hành viên được phân công tổ  
chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên  
quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B53-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản.... Điều 73 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 43 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm của Chính phủ; Thông tư số 200/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kinh phí cưỡng chế thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu chi phí cưỡng chế thi hành án đối với.....  
....., địa chỉ:.....

Số tiền phải nộp:..... (bằng chữ.....).

**Điều 2.**....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, Kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B54-THADS**(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....**  
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 5 Điều 73 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 44 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 200/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kinh phí cưỡng chế thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm.... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự số..... ngày..... tháng..... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án của.....

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự cho:.....

....., địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp.....

Số tiền được miễn, giảm:..... (bằng chữ.....).

Số tiền còn phải nộp:..... (bằng chữ.....).

**Điều 2.** ....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B55-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ủy thác xử lý tài sản****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 57  
Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng.... năm.....  
của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Xét thấy người phải thi hành án có tài sản được bản án, quyết định tuyên kê  
biên, phong tỏa hoặc tuyên xử lý để đảm bảo thi hành án  
tại:.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ủy thác cho..... xử lý tài sản để đảm  
bảo thi hành nghĩa vụ của....., địa chỉ:.....

Các tài sản ủy thác xử lý bao gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

**Điều 2.** Cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản có trách nhiệm  
thông báo ngay bằng văn bản kết quả thẩm định giá, thời điểm bán đấu giá, kết quả  
xử lý tài sản và các thông tin có liên quan cho Chi cục Thi hành án dân  
sự.....; tạm dừng hoặc chấm dứt xử lý tài sản theo yêu cầu của Chi cục  
Thi hành án dân sự.....

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá hoặc người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản chuyển số tiền thu được, đồng thời thông báo ngay bằng văn bản cho Chi cục Thi hành án dân sự..... để thanh toán theo quy định tại Điều 47 của Luật Thi hành án dân sự, sau khi trừ chi phí thi hành án.

**Điều 3.** Các tài liệu gửi kèm gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

.....  
**Điều 4.** Người được thi hành án, người phải thi hành án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc xử lý tài sản ủy thác nêu tại Điều 1 Quyết định này liên hệ với Cục/Chi cục Thi hành án dân sự..... (*nơi nhận ủy thác*) để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1, 4;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B56-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc xử lý tài sản ủy thác****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022);**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Xử lý tài sản của:.....  
địa chỉ:.....

Tài sản xử lý gồm:

.....  
.....**Điều 2.** ..... không được chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.**Điều 3.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan THADS (nơi ủy thác xử lý tài sản).....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B57-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc sung quỹ nhà nước****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 49 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ/khoản 3 Điều 129 Luật Thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của.....;*

*Căn cứ Thông báo số...../TB-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự...../Căn cứ.....*

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sung quỹ nhà nước số tiền, tài sản của:.....

Địa chỉ:.....

Số tiền, tài sản sung quỹ nhà nước gồm:

.....

Lý do sung quỹ nhà nước:.....

.....

**Điều 2.** ....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B58-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-XPHC

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH  
Xử phạt vi phạm hành chính****CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ***Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản.... Điều 162, điểm c khoản 1 Điều 163, Điều 164  
Luật Thi hành án dân sự;**Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành  
chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);**Căn cứ điểm.... khoản.... Điều 64, khoản 3 Điều 85 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP  
ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính  
trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi  
hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;**Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;**Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.....  
năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;**Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày..... tháng..... năm.....  
của.....;**Căn cứ.....;**Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số:..../BB-GTTT lập ngày..../..../.....  
(nếu có);**Căn cứ Biên bản số:..../BB-XM lập ngày..../..../..... xác minh tình tiết của vụ  
việc vi phạm hành chính (nếu có).***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với &lt;ông (bà)/tổ chức&gt; có tên sau đây:

&lt;Họ và tên&gt;: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ..... ;  
ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: .....

<Tên của tổ chức>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động: .....

.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: .....

3. Quy định tại: .....

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): .....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): .....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: .....

Cụ thể: .....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): .....

Cụ thể: .....

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là.... <ngày/tháng>, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): .....

Cụ thể: .....

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): .....

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <ông (bà)/tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: .....

(Bằng chữ:.....)

cho: .....

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ .....

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)..... là <cá nhân/người đại diện của tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <ông (bà)/tổ chức> ..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) <Ông (bà)/Tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại .....

hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: ..... của ..... trong thời hạn.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc <ông (bà)/tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) <Ông (bà)/Tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ ..... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <Ông (bà)/Tổ chức> ..... có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho..... để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho..... để biết và phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Mẫu số: B59-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-XPHC

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính**

**CHẤP HÀNH VIÊN**

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản.... Điều 162, điểm a khoản 1 Điều 163, Điều 164 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ điểm.... khoản..... Điều 64, khoản 3 Điều 85 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm.... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số:..../BB-GTTT lập ngày..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản số:..../BB-XM lập ngày..../..../..... xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<Họ và tên>: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ..... ;  
ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp: .....

<Tên của tổ chức>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: .....

3. Quy định tại: .....

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): .....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): .....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: .....

Cụ thể: .....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): .....

Cụ thể: .....

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là.... <ngày/tháng>, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): .....

Cụ thể: .....

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): .....

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <ông (bà)/tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: .....

(Bằng chữ:.....)

cho: .....

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ.....

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)..... là <cá nhân/người đại diện của tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <ông (bà)/tổ chức> ..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) <Ông (bà)/Tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại.....

..... hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: ..... của ..... trong thời hạn.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc <Ông (bà)/tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) <Ông (bà)/Tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ.....

..... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <Ông (bà)/Tổ chức> ..... có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho..... để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho..... để biết và phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Phụ lục V****DANH MỤC BIỂU MẪU CHỨNG TỪ KẾ TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)*

| STT | Tên biểu mẫu                                                             | Ký hiệu   |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|-----------|
|     | <b><i>Chỉ tiêu tiền tệ</i></b>                                           |           |
| 1   | Phiếu xác định giá trị hạch toán vật chứng, tài sản                      | C01-THADS |
| 2   | Phiếu thu                                                                | C02-THADS |
| 3   | Phiếu chi                                                                | C03-THADS |
| 4   | Phiếu nhập kho                                                           | C04-THADS |
| 5   | Phiếu xuất kho                                                           | C05-THADS |
| 6   | Giấy đề nghị tạm ứng                                                     | C06-THADS |
| 7   | Giấy thanh toán tạm ứng                                                  | C07-THADS |
| 8   | Giấy đề nghị thanh toán                                                  | C08-THADS |
| 9   | Giấy đề nghị chi                                                         | C09-THADS |
| 10  | Bảng kê mua hàng                                                         | C10-THADS |
| 11  | Bảng thanh toán tiền thuê ngoài                                          | C11-THADS |
| 12  | Bảng kê chi tiền cho người tham gia thi hành án                          | C12-THADS |
| 13  | Bảng kê các khoản tiền nộp NSNN                                          | C13-THADS |
| 14  | Bảng kê các khoản tiền mặt nhập quỹ                                      | C14-THADS |
| 15  | Bảng kê các khoản tiền mặt xuất quỹ                                      | C15-THADS |
| 16  | Bảng kê vàng bạc, đá quý                                                 | C16-THADS |
| 17  | Bảng kê phân phối tiền để thi hành án                                    | C17-THADS |
| 18  | Biên bản kiểm kê quỹ (dùng cho đồng Việt Nam)                            | C18-THADS |
| 19  | Biên bản kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý) | C19-THADS |
| 20  | Biên lai thu tiền                                                        | C20-THADS |

| STT | Tên biểu mẫu                                                               | Ký hiệu       |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 21  | Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án                                 | C21-THADS     |
| 22  | Biên lai thu tiền nộp NSNN                                                 | C22-THADS     |
| 23  | Biên lai thu tiền thi hành án                                              | C23-THADS     |
| 24  | Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí                                        | 03b1          |
|     | <b><i>Chỉ tiêu vật tư, tài sản</i></b>                                     |               |
| 25  | Giấy đề nghị nhập kho                                                      | C24-THADS     |
| 26  | Giấy đề nghị xuất kho                                                      | C25-THADS     |
| 27  | Biên bản kiểm kê vật chứng, tài sản                                        | C26-THADS     |
|     | <b><i>Chỉ tiêu khác</i></b>                                                |               |
| 28  | Chứng từ kết chuyển                                                        | C27-THADS     |
| 29  | Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trên Cổng dịch vụ công Quốc gia | C21-THADS-DVC |

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C01-THADS**(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**Số:**.....**PHIẾU XÁC ĐỊNH  
GIÁ TRỊ HẠCH TOÁN VẬT CHỨNG, TÀI SẢN**

Ngày... tháng... năm 20....

Quyết định thi hành án hoặc Biên bản giao nhận vật chứng số:..... ngày...  
tháng... năm..... của.....

| STT | Loại vật chứng, tài sản<br>và nội dung hoạt động | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng | Đơn giá<br>hạch toán | Thành tiền |
|-----|--------------------------------------------------|----------------|-------------|----------------------|------------|
| A   | B                                                | C              | 1           | 2                    | 3          |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     |                                                  |                |             |                      |            |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                 | X              |             | X                    |            |

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Chấp hành viên**  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C02-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***PHIẾU THU**

Ngày... tháng... năm 20...

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nộp tiền:.....

CMND/CCCD số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Lý do nộp:.....

Số tiền:.....

Viết bằng chữ:.....

Kèm theo:..... Chứng từ gốc.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Người lập**  
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):.....

**Người nộp**  
(Ký, họ tên)Ngày... tháng... năm 20...  
**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

+ (Nếu gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C03-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***PHIẾU CHI**

Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

Số:.....

Số:.....

Họ và tên người nhận tiền:.....

CMND/CCCD số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Lý do chi:.....

Số tiền:.....

Viết bằng chữ:.....

Kèm theo:..... Chứng từ gốc.

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)***Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)***Người lập**  
*(Ký, họ tên)*

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):.....

Ngày... tháng... năm 20...

**Người nhận tiền**  
*(Ký, họ tên)***Thủ quỹ**  
*(Ký, họ tên)*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nếu gửi ra ngoài phải đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

## Số:.....

No.....

Có.....

Họ và tên người giao:.....

Lệnh nhập kho số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... kèm theo Quyết định (Biên bản giao nhận vật chứng) số:..... ngày.... tháng.... năm.... của.....

Nhập tại kho:..... địa điểm.....

| Số TT | Tên vật chứng, tài sản | Mã số | Đơn vị tính | Số lượng      |           | Đơn giá | Thành tiền |
|-------|------------------------|-------|-------------|---------------|-----------|---------|------------|
|       |                        |       |             | Theo chứng từ | Thực nhập |         |            |
| A     | B                      | C     | D           | 1             | 2         | 3       | 4          |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       |                        |       |             |               |           |         |            |
|       | <b>Cộng</b>            | X     | X           |               |           |         |            |

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Chứng từ kèm theo:.....

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm 20....

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C05-THADS**(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày..... tháng..... năm 20....

Số:.....

Nợ.....

Có.....

Họ và tên người nhận:.....

CMND/CCCD số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ.....

Lý do xuất kho: Lệnh xuất kho số.... ngày..... tháng..... năm..... của.....  
kèm theo Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Xuất tại kho:..... Địa điểm.....

| STT         | Tên vật chứng, tài sản | Mã số | Đơn vị tính | Số lượng      |           | Đơn giá | Thành tiền |
|-------------|------------------------|-------|-------------|---------------|-----------|---------|------------|
|             |                        |       |             | Theo chứng từ | Thực xuất |         |            |
| A           | B                      | C     | D           | 1             | 2         | 3       | 4          |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
|             |                        |       |             |               |           |         |            |
| <b>Cộng</b> |                        | x     | x           |               |           |         |            |

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Chứng từ kèm theo:.....

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Người lập**

(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm 20....

**Người nhận**

(Ký, họ tên)

**Thủ kho**

(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C06-THADS

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

Số:.....

Ngày... tháng....năm 20...

Kính gửi:.....

Tên tôi là:.....

Địa chỉ:.....

Đề nghị cho tạm ứng số tiền:.....

Viết bằng chữ:.....

Lý do tạm ứng:.....

Theo Quyết định hoặc Yêu cầu số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Thời hạn thanh toán:.....

**Thủ trưởng đơn vị**

Duyệt tạm ứng.....

*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Phụ trách bộ phận***(Ký, họ tên)***Người đề nghị****tạm ứng***(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C07-THADS**(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**GIẤY THANH TOÁN TẠM ỨNG**

Số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Họ và tên người thanh toán:.....

Bộ phận (hoặc địa chỉ):.....

Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây theo Quyết định thi hành  
án hoặc Yêu cầu số..... ngày..... tháng.... năm..... của.....

| <b>Diễn giải</b>                                                                                                                                                                                                | <b>Số tiền</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| <b>A</b>                                                                                                                                                                                                        | <b>1</b>       |
| <b>I. Tổng số tiền tạm ứng còn dư nợ tại thời điểm thanh toán</b><br>1. Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết<br>2. Số tạm ứng kỳ này:<br>- Phiếu chi số..... ngày....<br>- Phiếu chi số..... ngày.....<br>- ... |                |
| <b>II. Tổng số tiền đã chi:</b><br>1. Chứng từ số..... ngày.....<br>2. Chứng từ số..... ngày.....<br>3. ....                                                                                                    |                |
| <b>III. Chênh lệch</b><br>1. Số tạm ứng chi không hết (I - II)<br><br>2. Chi quá số tạm ứng (II - I)                                                                                                            |                |

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Kế toán  
thanh toán**  
(Ký, họ tên)**Người thanh toán**  
(Ký, họ tên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

## Số.....

Ngày... tháng.... năm 20...

Họ và tên Chấp hành viên:.....

Đề nghị thanh toán tiền chi.....

..... theo Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm 20.... gồm các khoản chi sau:

| STT | Chứng từ |             | Nội dung chi     | Số tiền |
|-----|----------|-------------|------------------|---------|
|     | Số hiệu  | Ngày, tháng |                  |         |
| A   | B        | C           | D                | 1       |
|     |          |             |                  |         |
|     |          |             |                  |         |
|     |          |             |                  |         |
|     |          |             |                  |         |
|     |          |             |                  |         |
|     |          |             |                  |         |
|     |          |             |                  |         |
|     |          |             |                  |         |
|     |          |             |                  |         |
|     |          |             | <b>Tổng cộng</b> |         |

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Kèm theo..... chứng từ gốc.

**Thủ trưởng duyệt chi**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Chấp hành viên**  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C09-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHI**  
Ngày... tháng... năm 20....

Số:.....

**Kính gửi:**.....

Đề nghị chi cho.....

Địa chỉ:.....

CMND/CCCD số:..... do..... cấp ngày.....  
kèm Giấy ủy quyền (nếu là nhận thay) số:..... ngày..... tháng..... năm.....

Tài khoản số:..... Tại Ngân hàng/KBNN:.....

Lý do chi:..... gồm các khoản sau:

+ ..... đồng

+ ..... đồng

+ ..... đồng

+ ..... đồng.

Tổng cộng:.....

Viết bằng chữ:.....

Theo Quyết định Thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm 20..... của.....

Hình thức thanh toán:.....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên)**Chấp hành viên**  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C10-THADS  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Số:.....

**BẢNG KÊ MUA HÀNG**  
Ngày..... tháng..... năm.....

- Họ và tên người mua:.....
- Bộ phận (phòng, ban):.....

| Số TT | Tên, quy cách, phẩm chất hàng hóa, vật tư, công cụ, dịch vụ | Tên người bán hoặc địa chỉ mua hàng | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|-------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------|----------|---------|------------|
| A     | B                                                           | C                                   | D           | 1        | 2       | 3          |
|       |                                                             |                                     |             |          |         |            |
|       |                                                             |                                     |             |          |         |            |
|       |                                                             |                                     |             |          |         |            |
|       |                                                             |                                     |             |          |         |            |
|       |                                                             |                                     |             |          |         |            |
|       | <b>Cộng</b>                                                 | X                                   | X           |          |         |            |

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

\* Ghi chú: đề tổ chức cưỡng chế/tổ chức thi hành án theo Quyết định/Yêu cầu số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

**Người mua**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
Duyệt mua.....  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C11-THADS**(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**BẢNG THANH TOÁN TIỀN THUÊ NGOÀI**

Số:.....

**Dùng cho thuê nhân công, thuê khoán việc**

Ngày... tháng.... năm.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người đi thuê:.....

Bộ phận (hoặc địa chỉ):.....

Đã thuê người làm những công việc sau đây: tổ chức thi hành án/cưỡng chế thi hành án theo Quyết định/Yêu cầu số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... tại địa điểm..... từ ngày..... đến ngày.....

| STT | Họ và tên người được thuê | Địa chỉ hoặc số CMND/CCCD | Nội dung hoặc tên công việc thuê | Số công hoặc khối lượng công việc đã làm | Đơn giá thanh toán | Thành tiền | Tiền thuế khấu trừ | Số tiền còn lại được nhận | Ký nhận |
|-----|---------------------------|---------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|--------------------|------------|--------------------|---------------------------|---------|
| A   | B                         | C                         | D                                | 1                                        | 2                  | 3          | 4                  | 5                         | E       |
|     |                           |                           |                                  |                                          |                    |            |                    |                           |         |
|     |                           |                           |                                  |                                          |                    |            |                    |                           |         |
|     |                           |                           |                                  |                                          |                    |            |                    |                           |         |
|     | <b>Cộng</b>               | x                         | x                                | x                                        | x                  |            |                    |                           | x       |

Đề nghị.....  
cho thanh toán số tiền.....

Số tiền bằng chữ:.....

(Kèm theo..... chứng từ kế toán khác).

**Thủ trưởng đơn vị duyệt**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người đề nghị thanh toán**  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C12-THADS**(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**BẢNG KÊ CHI TIỀN CHO NGƯỜI  
THAM GIA THI HÀNH ÁN**

Số:..... Ngày..... tháng..... năm 20.....

Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm 20.....  
và Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày... tháng... năm 20.....Họ và tên đối tượng cá nhân (hoặc cơ quan, tổ chức) bị cưỡng chế thi hành  
án:.....

Địa điểm tham gia: (xác minh/cưỡng chế).....

Thời gian từ... giờ... ngày... tháng... đến... giờ... ngày... tháng... năm 20.....

| STT | Họ và tên<br>người tham gia | Đơn vị công<br>tác | Chức vụ | Số tiền | Ký nhận |
|-----|-----------------------------|--------------------|---------|---------|---------|
| A   | B                           | C                  | D       | 1       | E       |
|     |                             |                    |         |         |         |
|     |                             |                    |         |         |         |
|     |                             |                    |         |         |         |
|     |                             |                    |         |         |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>            | x                  | x       |         | x       |

Tổng số người tham gia:.....

Tổng số tiền xin thanh toán:.....

Viết bằng chữ:.....

**Người đề nghị thanh toán****Chấp hành viên**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

Duyệt chi:.....

(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C13-THADS  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Số:.....

**BẢNG KÊ**  
**CÁC KHOẢN TIỀN NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

| STT | Nội dung | Quyết định thi hành án |                  | Số tiền |
|-----|----------|------------------------|------------------|---------|
|     |          | Số hiệu                | Ngày, tháng, năm |         |
| A   | B        | C                      | D                | 1       |
|     |          |                        |                  |         |
|     |          |                        |                  |         |
|     |          |                        |                  |         |
|     |          |                        |                  |         |
|     |          |                        |                  |         |
|     | Cộng     | x                      | x                |         |

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Kèm theo.....

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm 20...  
Người lập  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C14-THADS  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

**BẢNG KÊ**  
**CÁC KHOẢN TIỀN MẶT NHẬP QUỸ**  
Số:..... ngày... tháng... năm 20...

Kèm theo.....

| STT | Nội dung | Căn cứ QĐ THADS<br>hoặc Yêu cầu thu |                  | Biên lai thu tiền |                  | Số tiền |
|-----|----------|-------------------------------------|------------------|-------------------|------------------|---------|
|     |          | Số hiệu                             | Ngày, tháng, năm | Số hiệu           | Ngày, tháng, năm |         |
| A   | B        | C                                   | D                | E                 | F                | 1       |
|     |          |                                     |                  |                   |                  |         |
|     |          |                                     |                  |                   |                  |         |
|     |          |                                     |                  |                   |                  |         |
|     |          |                                     |                  |                   |                  |         |
|     |          |                                     |                  |                   |                  |         |
|     |          |                                     |                  |                   |                  |         |
|     | Cộng     | x                                   | x                | x                 | x                |         |

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C15-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

**BẢNG KÊ**  
**CÁC KHOẢN TIỀN MẶT XUẤT QUỸ**  
Số:..... ngày.... tháng... năm 20...

Kèm theo Phiếu chi số..... ngày..... tháng..... năm 20....

| STT | Nội dung | Yêu cầu thu |                  | Quyết định thi hành án |                  | Số tiền |
|-----|----------|-------------|------------------|------------------------|------------------|---------|
|     |          | Số hiệu     | Ngày, tháng, năm | Số hiệu                | Ngày, tháng, năm |         |
| A   | B        | C           | D                | E                      | F                | 1       |
|     |          |             |                  |                        |                  |         |
|     |          |             |                  |                        |                  |         |
|     |          |             |                  |                        |                  |         |
|     |          |             |                  |                        |                  |         |
|     |          |             |                  |                        |                  |         |
|     |          |             |                  |                        |                  |         |

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C16-THADS  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

**BẢNG KÊ VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ** Số:.....

Kèm theo Biên bản thu giữ của đương sự

| STT | Tên, loại, quy cách, phẩm chất | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng | Đơn<br>giá | Thành<br>tiền |
|-----|--------------------------------|----------------|-------------|------------|---------------|
| A   | B                              | C              | 1           | 2          | 3             |
|     |                                |                |             |            |               |
|     |                                |                |             |            |               |
|     |                                |                |             |            |               |
|     |                                |                |             |            |               |
|     |                                |                |             |            |               |
|     |                                |                |             |            |               |
|     | Cộng                           | x              |             | x          |               |

Ngày... tháng... năm 20...

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Người giao (nhận)  
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ  
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C17-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)***BẢNG KÊ PHÂN PHỐI  
TIỀN ĐỂ THI HÀNH ÁN**

Số:..... ngày... tháng... năm 20.....

Đã thu số:..... ngày... tháng... năm..... của.....

| STT | CHỈ TIÊU                       | Phân phối đến<br>QĐ THADS số, ngày,<br>tháng, năm | Số tiền |
|-----|--------------------------------|---------------------------------------------------|---------|
| I   | Tổng số thu chưa phân phối     |                                                   |         |
| II  | Số phân phối kỳ này            |                                                   |         |
|     | Chia ra:                       |                                                   |         |
| 1   | Các khoản chi phí              |                                                   |         |
| 1.1 | ...                            |                                                   |         |
|     |                                |                                                   |         |
| 2   | Thu nộp ngân sách nhà nước     |                                                   |         |
| 2.1 | Án phí, lệ phí Tòa án          |                                                   |         |
| 2.2 | Phạt theo bản án               |                                                   |         |
| 2.3 | Tịch thu sung công theo bản án |                                                   |         |
|     | ...                            |                                                   |         |
| 3   | Bồi thường                     |                                                   |         |
|     | ...                            |                                                   |         |
| 4   | Hoàn trả đương sự              |                                                   |         |
|     | ...                            |                                                   |         |

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Chấp hành viên**  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C18-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ**

Số:.....

(Dùng cho đồng Việt Nam)

Vào hồi... giờ... ngày... tháng... năm 20... tại.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):..... đại diện kế toán

Ông (bà):..... đại diện thủ kho

Ông (bà):..... đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

| STT       | Diễn giải                 | Số lượng<br>(tờ) | Số tiền |
|-----------|---------------------------|------------------|---------|
| A         | B                         | 1                | 2       |
| <b>I</b>  | <b>Số dư theo sổ quỹ</b>  | x                |         |
| <b>II</b> | <b>Số kiểm kê thực tế</b> | x                |         |
| 1         | - Loại tiền 500.000 đ     |                  |         |
| 2         | - Loại tiền 200.000 đ     |                  |         |
| 3         | - Loại tiền 100.000 đ     |                  |         |
| 4         | - Loại tiền 50.000 đ      |                  |         |
| 5         | - Loại tiền 20.000 đ      |                  |         |
| 6         | - Loại tiền 10.000 đ      |                  |         |
| 7         | - Loại tiền 5.000 đ       |                  |         |
| 8         | - Loại tiền 2.000 đ       |                  |         |
| 9         | - Loại tiền 1.000 đ       |                  |         |
| 10        | - Loại tiền 500 đ         |                  |         |
| 11        | - Loại tiền 200 đ         |                  |         |

| STT | Diễn giải                       | Số lượng<br>(tờ) | Số tiền |
|-----|---------------------------------|------------------|---------|
| 12  | - Loại tiền 100 đ               |                  |         |
|     | Cộng số tiền đã kiểm kê thực tế |                  |         |
| III | Chênh lệch (III = I - II)       |                  |         |

Lý do: + Thừa:.....

+ Thiếu:.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

.....

.....

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

**Trưởng ban kiểm kê**  
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C19-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)**BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ**

Số:.....

(Dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)

Vào hồi... giờ... ngày... tháng... năm 20... tại.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):..... đại diện kế toán

Ông (bà):..... đại diện thủ kho

Ông (bà):..... đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ (ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý), kết quả như sau:

| STT        | Diễn giải                 | Đơn vị tính | Số lượng | Giá trị | Tính ra tiền VN |         |
|------------|---------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|---------|
|            |                           |             |          |         | Tỷ giá          | Tiền VN |
| A          | B                         | C           | 1        | 2       | 3               | 4       |
|            |                           |             |          |         |                 |         |
| <b>I</b>   | <b>Số dư theo sổ quỹ</b>  | x           | x        |         |                 |         |
| <b>II</b>  | <b>Số kiểm kê thực tế</b> | x           | x        |         |                 |         |
| 1          | - Loại                    |             |          |         |                 |         |
| 2          | - Loại                    |             |          |         |                 |         |
| 3          | - Loại                    |             |          |         |                 |         |
| 4          | - Loại                    |             |          |         |                 |         |
|            |                           |             |          |         |                 |         |
| <b>III</b> | <b>Chênh lệch</b>         | x           | x        |         |                 |         |

Lý do: + Thừa:.....

+ Thiếu:.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Trưởng ban kiểm kê**

(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C20-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)*Ký hiệu: BLTT/.....<sup>1</sup>**BIÊN LAI THU TIỀN**

Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

*(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)*

Họ và tên người nộp tiền: .....

Địa chỉ:.....

Nội dung: .....

Theo .....

Số tiền:..... đồng

(Viết bằng chữ): .....

**Người nộp tiền***(Ký, họ tên)***Người thu tiền***(Ký, họ tên)*

(In tại Công ty in.... Mã số thuế....)

<sup>1</sup> Đối với biên lai đặt in, 02 chữ số cuối của năm là năm in biên lai. Đối với biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành hoặc năm biên lai được in ra.

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C21-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)*Ký hiệu: BLTU/.....<sup>2</sup>**BIÊN LAI THU TẠM ỨNG ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN** Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

*(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)*

Họ và tên người nộp tiền: .....

Địa chỉ: .....

Nội dung: .....

Theo Thông báo số:... ngày... tháng... năm 20... của Tòa án.....

Số tiền:..... đồng

(Viết bằng chữ): .....

.....

**Người nộp tiền***(Ký, họ tên)***Người thu tiền***(Ký, họ tên)*

(In tại Công ty in.... Mã số thuế....)

<sup>2</sup> Đối với biên lai đặt in, 02 chữ số cuối của năm là năm in biên lai. Đối với biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành hoặc năm biên lai được in ra.

Đơn vị:.....

**Mẫu số: C22-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)*Ký hiệu: NSNN/.....<sup>3</sup>**BIÊN LAI THU TIỀN NỘP NSNN**

Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

*(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)*

Họ và tên người nộp tiền: .....

Địa chỉ:.....

Nội dung: .....

Theo Quyết định thi hành án số... ngày... tháng... năm 20... của .....

Số tiền ..... đồng

(Viết bằng chữ): .....

**Người nộp tiền***(Ký, họ tên)***Người thu tiền***(Ký, họ tên)*

(In tại Công ty in....Mã số thuế....)

<sup>3</sup> Đối với biên lai đặt in, 02 chữ số cuối của năm là năm in biên lai. Đối với biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành hoặc năm biên lai được in ra.

(Xem tiếp Công báo số 1043 + 1044)

---

---

## **VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại liên hệ:  
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517  
- Phát hành: 080.48543  
Email: [congbao@chinhphu.vn](mailto:congbao@chinhphu.vn)  
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>  
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng